



Thứ sáu, ngày 23 tháng 3 năm 2018

Vietnam Daily Review

Điều chỉnh cuối tuần

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 26/3/2018		•	
Week 26/3-30/3/2018		•	
Tháng 3/2018		•	

Điểm nhấn

- Phiên giao dịch cuối tuần mở cửa đón nhận các thông tin tiêu cực từ thị trường thế giới. Tuy nhiên đà giảm đã thu hẹp khi dòng tiền bắt đáy quay trở lại thị trường.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm VIC (+1.45 điểm), SAB (+1.03 điểm), DHG (+0.29 điểm), VHC (+0.14 điểm) và DRC (+0.04 điểm).
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm VCB (-2.77 điểm), BID (-2.44 điểm), GAS (-2.03 điểm), ROS (-1.75 điểm) và VRE (-1.32 điểm).
- Sắc đỏ bao trùm toàn thị trường nhưng dòng tiền vẫn có xu hướng tập trung tại các cổ phiếu Ngân hàng và Bất động sản.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 6,782 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 18.67 điểm. Thị trường có 75 mã tăng và 230 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index giảm 18.77 điểm, đóng cửa tại 1,153.59 điểm. Bên cạnh đó, HNX-Index giảm 2.17 điểm xuống 131.88 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã mua ròng 254.23 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã VIC (129.7 tỷ), VCI (36.9 tỷ) và PLX (30.6 tỷ). Bên cạnh đó, họ mua ròng 14.78 tỷ trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Mối lo ngại về chiến tranh thương mại ảnh hưởng tới thị trường chứng khoán thế giới không loại trừ Việt Nam. Sắc đỏ hiện diện toàn thị trường khiến VN-Index có lúc giảm xuống chạm ngưỡng 1,138.53 điểm. Chỉ có ít cổ phiếu duy trì lực đỡ cho thị trường là VIC, DHG và SAB. Đầu giờ chiều, dòng tiền bắt đáy quay trở lại thu hẹp đà giảm của các chỉ số. BSC nhận định, tâm lý thị trường sẽ tiếp tục chịu ảnh hưởng từ diễn biến vĩ mô thế giới. Nhà đầu tư nên tiếp tục theo dõi và cân đối lại tỷ trọng danh mục để giảm thiểu rủi ro trong những phiên giao dịch sắp tới.

Phân tích kỹ thuật: DHG_Thuốc Bổ Dưỡng Sinh

(Vui lòng tải và xem **trang 2 báo cáo**)

(Để xem thêm thông tin cổ phiếu lớn, vui lòng tải và xem **trang 4 báo cáo**)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Trần Thành Hưng

hungtt@bsc.com.vn

Nguyễn Tuấn Anh

anhnt@bsc.com.vn

VN-INDEX **1153.59**

Giá trị: 6781.89 tỷ **-18.77 (-1.6%)**

Khối ngoại (ròng): 254.23 tỷ

HNX-INDEX **131.88**

Giá trị: 1419.75 tỷ **-2.16 (-1.61%)**

Khối ngoại (ròng): 14.78 tỷ

UPCOM-INDEX **59.91**

Giá trị: 447.3 tỷ **-0.48 (-0.79%)**

Khối ngoại(ròng): 48.65 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	64.7	0.58%
Giá vàng	1,341	0.92%
Tỷ giá USD/VND	22,795	0.04%
Tỷ giá EUR/VND	28,014	0.18%
Tỷ giá JPY/VND	21,725	0.43%
LS liên NH 1 tháng	1.5% -	
LS TPCP 5 năm	3.1% -	

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
VIC	129.68	NVL	36.60
VCI	36.86	DXG	35.29
PLX	30.59	DIG	23.39
HPG	25.65	BID	17.05
SSI	25.65	KBC	16.72

Nguồn: BSC Research

Báo cáo này được xem là nguồn thông tin tham khảo. Vui lòng đọc kỹ phần Khuyến cáo sử dụng ở trang cuối.

Nguyễn Tuấn Anh

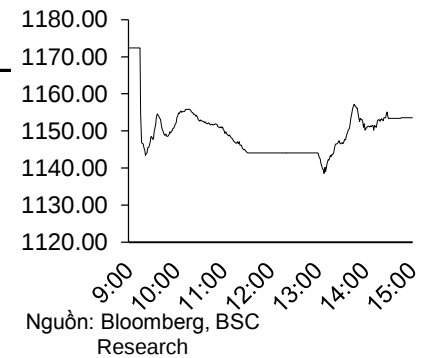
anhnt@bsc.com.vn

Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

Mã	Thanh khoản (tr \$)	Đóng cửa (nghìn)	Hỗ trợ (nghìn)	Kháng cự (nghìn)	Trạng thái	Ghi chú
DHG	4.3	115.0	51	58	MUA	Tăng giá kéo dài
NKG	0.5	30.1	29	37	BÁN	Giảm giá kéo dài
VCB	14.0	69.9	68	77	BÁN	Giảm giá ngắn hạn
MWG	1.4	116.2	111	123	NGỪNG MUA	Giảm giá kéo dài
VSC	0.7	39.5	36	46	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
FPT	7.3	58.6	53	65	BÁN	Giảm giá trung hạn
PLX	4.4	85.1	80	91	MUA	Giảm giá ngắn hạn
CII	1.6	31.8	12	37	BÁN	Giảm giá kéo dài
HBC	3.1	42.4	41	47	NGỪNG MUA	Tăng giá ngắn hạn
TCM	0.6	24.5	22	29	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài

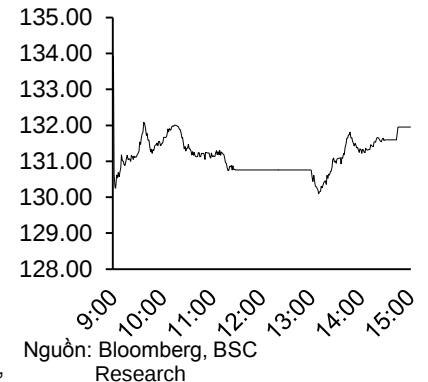
Hình 1

HSX-Index Intraday



Hình 2

HNX-Index Intraday



Quý khách vui lòng liên hệ với tư vấn viên để có cập nhật thêm về tín hiệu trong phiên của cổ phiếu

Phân tích kỹ thuật

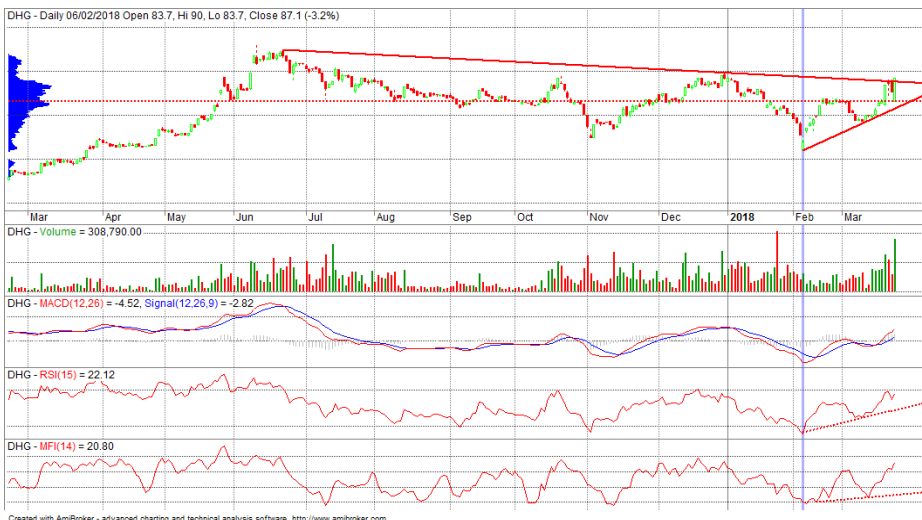
Mã chứng khoán: DHG_Thuốc Bỏ Dưỡng Sinh

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: Tăng giá trung hạn
- Chỉ báo MACD: tăng, phân kỳ bên trên đường tín hiệu
- Chỉ báo RSI: tăng
- Chỉ báo MFI: tăng

Nhận định: DHG tăng mạnh trong phiên giao dịch hôm nay, thoát khỏi ngưỡng kháng cự của đường xu hướng giảm giá dài hạn, với giá trị thanh khoản cao. Chỉ báo MACD tăng và phân kỳ bên trên đường tín hiệu, kết hợp với xu hướng tăng của chỉ báo RSI và MFI, củng cố xu hướng tăng giá của cổ phiếu. Kỳ vọng DHG sẽ thử thách quanh ngưỡng kháng cự này trong ngắn hạn trước khi tiếp tục xu hướng tăng giá.

Khuyến nghị: Mức giá mua: 109,000 – 112,000. Giá mục tiêu: 121,500. Cắt lỗ: mất ngưỡng hỗ trợ 105,000.



Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1804	1126.0	-1.1%	37.4%
VN30F1805	1135.9	-1.1%	55.8%
VN30F1806	1138.9	-1.3%	-2.5%
VN30F1809	1160.4	-1.3%	203.8%

Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VIC	110	1.4	1.8
SAB	235	1.9	0.8
DHG	115	5.5	0.5
DPM	23	0.0	0.0
NT2	31	0.0	0.0

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
ROS	135	-7.0	-2.4
BVH	88	-4.7	-0.6
BID	42	-4.4	-0.7
SBT	17	-4.4	-0.5
NVL	80	-3.8	-1.2

Câu chuyện cuối tuần

Vàng và tội_Nguồn: Sưu tầm

Một thương nhân đem hai bao tội đến một nơi mà người dân chưa từng nhìn thấy tội, họ vô cùng thích thú. Thế là người thương nhân kiếm được hai túi vàng.

Một thương nhân khác nghe nói vậy liền đem hai bao hành tây đến đó, người dân ở đó nhìn thấy hành tây càng thích thú hơn. Họ nghĩ dùng vàng không thể biểu đạt hết được tình cảm của họ dành cho thương nhân, thế là họ đem hai bao tội quý giá tặng cho thương nhân đó.

Lời bình: Người biết nắm bắt trước cơ hội sẽ nắm vàng, người bước theo có thể sẽ nhận tội. Phần thưởng thuộc về những người đi trước một bước!

Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	FPT	29/09/2017	48.75	58.60	20.2%	46.2	55.0
2	REE	30/10/2017	34.45	37.70	9.4%	32.0	45.0
3	SCR	23/2/2018	12.15	12.60	3.7%	11.0	15.0
4	HBC	3/5/2018	42.80	42.35	-1.1%	37.0	47.9
5	DIG	14/3/2018	27.60	27.10	-1.8%	26.0	34.0
6	DXG	19/3/2018	38.40	36.80	-4.2%	36.0	43.0
Trung bình					4.4%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục CANSLIM

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	MBB	27/4/2015	13.8	35.50	157.2%	20.3	24.0
2	HPG	28/10/2016	25.5	61.40	141.1%	36.4	44.9
3	CSV	24/7/2017	33.1	41.90	26.6%	30.5	39.0
4	HCM	18/09/2017	41.9	78.90	88.3%	38.0	48.0
5	PDR	2/3/2018	37.4	38.60	3.3%	34.0	45.0
Trung bình					83.3%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục cơ bản

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	PVT	23/06/2016	11.1	20.5	84.7%	10.3	16.1
2	CTI	29/07/2017	29.7	35.2	18.5%	27.6	34.2
3	ACB	2/2/2018	41.5	46.0	10.8%	38.3	47.0
4	PLX	16/3/2018	83.0	85.1	2.5%	75.0	114.0
Trung bình					29.1%		

Nguồn: BSC Research

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE
MWG	Bán lẻ	116.2	-1.6%	0.7	1,653	1.4	7,166	16.2	6.2	49.0%	45.3%
PNJ	Bán lẻ	181.0	-1.6%	0.8	862	2.4	6,727	26.9	6.6	49.0%	32.6%
BVH	Bảo hiểm	87.7	-4.7%	1.5	2,629	1.8	2,246	39.0	4.3	25.2%	10.7%
PVI	Bảo hiểm	41.5	1.5%	0.7	407	2.7	2,114	19.6	1.4	43.9%	9.3%
VIC	Bất động sản	109.5	1.4%	1.2	12,724	16.5	2,373	46.1	8.6	10.6%	15.8%
VRE	Bất động sản	49.9	-3.7%	1.2	4,179	5.6	1,061	47.0	3.6	32.8%	9.0%
NVL	Bất động sản	79.5	-3.8%	0.4	2,286	9.1	3,319	24.0	3.9	5.3%	18.7%
REE	Bất động sản	37.7	-2.6%	1.0	515	4.2	4,442	8.5	1.5	49.0%	18.1%
DXG	Bất động sản	36.8	-3.7%	1.0	491	7.8	2,494	14.8	2.9	41.2%	21.3%
SSI	Chứng khoán	39.6	-1.7%	1.3	872	17.1	2,372	16.7	2.3	52.3%	14.9%
VCI	Chứng khoán	106.9	0.4%	0.6	565	0.8	5,527	19.3	9.2	39.5%	31.9%
HCM	Chứng khoán	78.9	-1.1%	1.0	450	1.3	4,280	18.4	3.9	58.8%	17.8%
FPT	Công nghệ	58.6	-2.5%	0.8	1,370	7.3	5,532	10.6	2.7	49.0%	28.0%
FOX	Công nghệ	76.0	-1.2%	0.2	505	0.1	5,180	14.7	3.8	0.2%	26.5%
GAS	Dầu khí	130.9	-2.2%	1.6	11,037	4.1	4,916	26.6	6.0	3.5%	23.8%
PLX	Dầu khí	85.1	-2.1%	1.4	4,344	4.4	3,012	28.3	4.8	12.0%	17.2%
PVS	Dầu khí	26.3	0.4%	1.9	518	14.1	1,793	14.7	1.1	17.2%	7.6%
PVD	Dầu khí	22.3	-1.5%	1.8	376	1.5	0	482.1	0.6	24.1%	0.2%
DHG	Dược	115.0	5.5%	0.5	662	4.3	4,367	26.3	5.5	45.9%	20.5%
TRA	Dược	105.9	-0.1%	0.0	193	0.0	5,811	18.2	4.3	48.9%	24.6%
DPM	Hóa chất	22.9	0.0%	0.9	394	0.7	1,532	14.9	1.1	22.8%	8.7%
DCM	Hóa chất	12.5	-1.6%	0.5	292	0.7	1,077	11.6	1.1	3.7%	9.6%
VCB	Ngân hàng	69.9	-2.9%	1.5	11,079	14.0	2,525	27.7	4.7	20.6%	17.8%
BID	Ngân hàng	42.4	-4.4%	1.3	6,378	6.9	2,019	21.0	3.1	2.7%	15.6%
CTG	Ngân hàng	35.0	-2.4%	1.5	5,733	20.3	1,996	17.5	2.1	30.0%	12.0%
VPB	Ngân hàng	63.7	-2.3%	0.7	4,202	11.5	4,564	14.0	3.2	23.5%	26.9%
MBB	Ngân hàng	35.5	-1.4%	1.0	2,839	15.3	1,955	18.2	2.3	20.0%	13.2%
ACB	Ngân hàng	46.0	-2.1%	0.8	2,198	12.9	1,953	23.6	3.1	30.0%	14.1%
BMP	Nhựa	73.8	-2.0%	0.9	266	1.2	5,757	12.8	2.5	71.7%	18.3%
NTP	Nhựa	64.0	0.8%	0.4	252	0.1	5,519	11.6	2.7	23.1%	25.1%
MSR	Tài nguyên	29.8	-3.9%	1.3	944	0.3	286	104.2	1.9	2.1%	1.0%
HPG	Thép	61.4	-2.2%	0.9	4,103	14.6	5,540	11.1	2.9	39.5%	30.8%
HSG	Thép	23.7	-0.4%	1.0	365	1.9	3,523	6.7	1.6	25.6%	28.8%
VNM	Tiêu dùng	207.0	-1.0%	0.7	13,234	6.2	6,356	32.6	12.9	59.5%	40.5%
SAB	Tiêu dùng	235.4	1.9%	0.9	6,650	1.7	7,350	32.0	11.0	9.6%	38.6%
MSN	Tiêu dùng	102.0	-1.5%	1.0	4,707	4.2	2,877	35.5	7.2	33.4%	20.6%
SBT	Tiêu dùng	17.4	-4.4%	1.1	427	4.3	1,245	14.0	1.4	9.1%	7.6%
ACV	Vận tải	89.6	-1.8%	0.8	8,593	0.4	2,208	40.6	8.0	3.5%	21.8%
VJC	Vận tải	208.4	-0.2%	0.8	4,144	5.1	6,233	33.4	19.3	26.5%	68.7%
HVN	Vận tải	46.9	-3.3%	1.8	2,536	2.6	1,938	24.2	3.4	9.0%	14.6%
GMD	Vận tải	30.5	-0.7%	0.8	387	1.6	1,946	15.7	1.4	20.4%	8.1%
PVT	Vận tải	20.5	0.0%	1.1	254	0.6	1,500	13.7	1.6	33.3%	11.7%
VCS	Vật liệu xây dựng	232.0	-1.8%	0.8	818	0.6	13,660	17.0	7.7	2.5%	58.5%
VGC	Vật liệu xây dựng	24.2	-1.6%	1.1	478	1.5	1,779	13.6	1.7	34.5%	12.4%
HT1	Vật liệu xây dựng	15.1	-1.0%	0.7	253	0.2	1,238	12.2	1.1	7.0%	10.0%
CTD	Xây dựng	165.5	-2.4%	0.2	571	1.8	20,436	8.1	1.7	43.4%	23.2%
VCG	Xây dựng	23.1	-3.3%	1.7	449	2.2	3,197	7.2	1.6	9.5%	23.0%
CII	Xây dựng	31.8	-0.5%	0.6	344	1.6	6,012	5.3	1.6	66.8%	35.8%

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VIC	109.50	1.39	1.45	3.46MLN
SAB	235.40	1.90	1.03	162010.00
DHG	115.00	5.50	0.29	887370.00
VHC	61.40	6.97	0.14	572980.00
DRC	29.25	3.36	0.04	1.20MLN

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VCB	69.90	-2.92	-2.77	4.56MLN
BID	42.35	-4.40	-2.44	3.66MLN
GAS	130.90	-2.17	-2.03	722160.00
ROS	135.10	-6.96	-1.75	1.36MLN
VRE	49.90	-3.67	-1.32	2.52MLN

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VHC	61.40	6.97	0.14	572980.00
NVT	7.07	6.96	0.02	2.27MLN
VPK	5.88	6.91	0.00	210.00
HOT	28.65	6.90	0.01	30.00
TPC	10.40	6.89	0.01	40.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VNL	18.60	-7.00	-0.01	10
MCP	28.60	-6.99	-0.01	5000
VID	12.65	-6.99	-0.01	65870
TCD	16.65	-6.98	-0.02	6710
HAR	9.35	-6.97	-0.03	3.29MLN

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
BVS	19.70	3.68	0.03	36980
PVS	26.30	0.38	0.02	12.44MLN
PVI	41.50	1.47	0.02	1.51MLN
BCC	8.10	6.58	0.02	284191
NTP	64.00	0.79	0.02	47462

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	46.00	-2.13	-0.84	6.77MLN
SHB	12.90	-3.01	-0.45	31.92MLN
NVB	9.70	-3.96	-0.12	1.10MLN
VCG	23.10	-3.35	-0.10	2.21MLN
VCS	232.00	-1.82	-0.09	57910

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

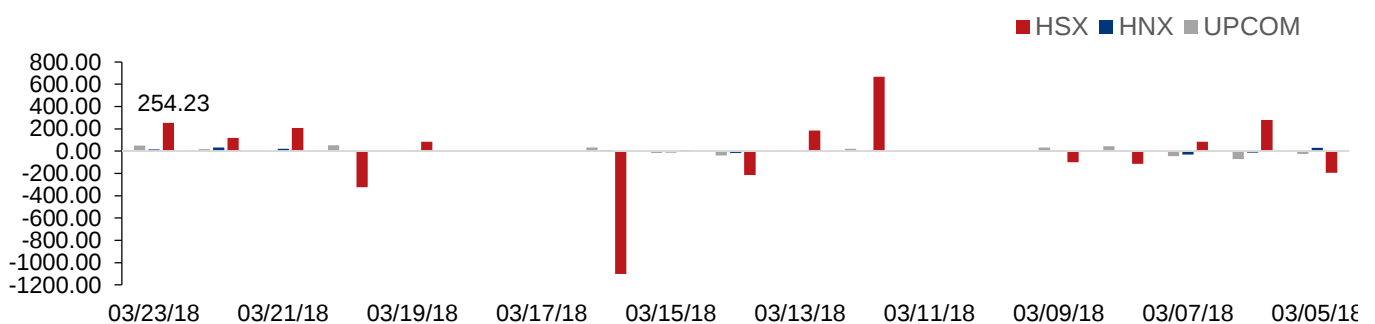
CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VXB	13.40	9.84	0.00	100
BST	12.00	9.09	0.00	200
PXA	1.20	9.09	0.00	11300
SCJ	3.60	9.09	0.01	27332
SGO	1.20	9.09	0.00	1.32MLN

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
CTA	0.50	-16.67	0.00	3000
ONE	9.10	-9.90	0.00	31100
DID	4.60	-9.80	0.00	10100
NHA	9.30	-9.71	-0.01	100
KMT	5.80	-9.38	0.00	500

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2018M01	Phân tích vĩ mô		Click	
2	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
3	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	
4	BSC_Vietnam Sector outlook_2018_VN_Part 2	Phân tích ngành		Click	
5	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2017	Phân tích ngành		Click	
6	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2017	Phân tích ngành		Click	
7	BSC_Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ	Phân tích vĩ mô		Click	
8	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M09	Phân tích vĩ mô		Click	
9	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M08	Phân tích vĩ mô		Click	
10	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M07	Phân tích vĩ mô		Click	
11	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M06	Phân tích vĩ mô		Click	
12	BSC_Vietnam Sector_VN_Ngành cao su	Phân tích ngành		Click	
13	Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ lãi	Phân tích ngành		Click	
14	BSC_Vietnam Macro Outlook_2017 Second half	Phân tích vĩ mô		Click	
15	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M05	Phân tích vĩ mô		Click	
16	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2017	Phân tích ngành		Click	
17	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M04	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M03	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M02	Phân tích vĩ mô		Click	
20	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M01	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	CSM	Cao su	Nắm giữ	14/03/2018	14.7	17.0	14.6	530	27.5	1.2	Click	
2	NT2	Điện	Nắm giữ	3/12/2018	29.3	30.2	31.0	2,762	11.2	1.8	Click	
3	EIB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	15.0	17.3	14.8	669	22.0	1.3	Click	
4	VIS	Thép	Theo dõi	13/03/2018	34.7	43.0	34.6	749	46.2	2.3	Click	
5	ACB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	46.8	55.8	46.0	1,953	23.6	3.1	Click	
6	VSC	Vận tải	Nắm giữ	3/8/2018	42.1	45.4	39.5	4,735	8.3	1.3	Click	
7	DIG	Bất động sản	Mua	3/8/2018	27.3	36.6	27.1	383	70.7	2.2	Click	
8	PVT	Vận tải	Nắm giữ	3/5/2018	18.0	20.2	20.5	1,500	13.7	1.6	Click	
9	HPG	Thép	Mua	3/1/2018	66.7	79.3	61.4	5,540	11.1	2.9	Click	
10	DXG	Bất động sản	Mua mạnh	2/12/2018	28.2	40.0	36.8	2,494	14.8	2.9	Click	
11	TNG	Dệt may	Mua	16/01/2018	15.5	18.1	13.8	2,801	4.9	0.9	Click	
12	CSV	Cao su	Mua	12/6/2017	34.3	42.0	41.9	5,435	7.7	2.3	Click	
13	FPT	Công nghệ	Mua	15/11/2017	56.9	70.2	58.6	5,532	10.6	2.7	Click	
14	VCB	Ngân hàng	Nắm giữ	13/11/2017	43.1	45.0	69.9	2,525	27.7	4.7	Click	
15	PVS	Dầu khí	Mua	11/8/2017	16.1	17.5	26.3	1,793	14.7	1.1	Click	
16	MBB	Ngân hàng	Mua	11/3/2017	22.6	26.0	35.5	1,955	18.2	2.3	Click	
17	CTD	Xây dựng	Mua	11/3/2017	225.0	254.3	165.5	20,436	8.1	1.7	Click	
18	HAG	Nông nghiệp	Mua	11/2/2017	8.0	14.6	7.0	868	8.1	0.5	Click	
19	RAL	Tiêu dùng	Mua	24/10/2017	134.1	167.5	134.4	18,611	7.2	2.3	Click	
20	PNJ	Bán lẻ	Mua	23/10/2017	109.0	132.0	181.0	6,727	26.9	6.6	Click	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

